TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày 21-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Nhung và bà Vi Thu Hằng
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 10/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Quàng Thị D** - tên gọi khác: không; sinh năm: 1988 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không học; Con ông: Quàng Văn M – sinh năm 1965 và bà Lò Thị S (đã chết); Chồng là Lò Văn T- sinh năm 1986 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 25/11/2019, tạm giam từ ngày 04/12/2019 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Quàng Văn M – sinh năm 1965; Trú tại: Bản Cáp, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. / Có mặt
Người phiên dịch: bà Lò Thị Tình- SN 1980; trú tại: Đội 3, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2019, bị cáo một mình đi đến đầu tổ dân phố B thì thấy 01 người đàn ông dân tộc Mông đang sử dụng Heroine, bị cáo đã hỏi mua ma túy để về chữa bệnh cho gia súc, gia cầm. Sau khi trao đổi người đàn ông đã bán cho bị cáo 01 gói ma túy đựng trong giấy nilon màu xanh với giá 800.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy bị cáo về nhà kiểm tra thấy bên trong có 02 cục nhỏ Heroine và 15 viên nén màu hồng có chữ WY, bị cáo dùng 03 mảnh giấy nilon màu xanh gói lại thành 03 gói, trong đó 02 gói chứa các cục Heroine và 01 gói chứa 15 viên nén màu hồng, sau đó bị cáo cất giấu 01 gói Heroine trong 01 hộp

bìa cát tông, 02 gói còn lại cất giấu trong 01 hộp bìa cát tông khác và cất 02 hộp cát tông trong gian nhà thứ tư cạnh nhà bếp của gia đình.

Đến 10 giờ 40 phút ngày 25/11/2019 tổ công tác Công an huyện phát hiện tại gia đình bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra và đã thu giữ quả tang số ma túy bị cáo cất giấu.

Vật chứng khi thu giữ quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo gồm:

- 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng miếng nilon màu xanh bên trong có các cục chất bột màu trắng thể rắn trong 01 hộp bìa cát tông;
- 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu xanh bên trong có các cục chất bột màu trắng thể rắn và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu xanh bên trong có 15 viên nén màu hồng có chữ "WY" bên trong 01 hộp bìa cát tông khác.
- Số tiền 38.500.000 đồng thu giữ trong két sắt của gia đình bị cáo.
- 01 chiếc dao lam.

Kết luận giám định số 1079/GĐ-PC09 ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Thị D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine- có khối lượng 1,8077 gam, Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine có khối lượng 1,4689 gam; Heroine và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quàng Văn M số tiền 38.500.000 đồng, trả lại cho anh Lò Văn T 01 chiếc dao lam.

Cáo trạng số 02/CT-VKSHTC ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Quàng Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại số tiền và 01 chiếc dao lam cho chủ sở hữu hợp pháp, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận vào hồi 09 giờ ngày 15/11/2019 bị cáo đã một mình mua 01 gói ma túy trị giá 800.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực tổ dân phố B, thị trấn T, mục đích bị cáo mua ma túy là để làm thuốc chữa bệnh cho gia súc, gia cầm. Sau khi mua được, bị cáo về chia nhỏ cất giấu trong nhà và đã bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 1,8077 gam heroine và 1,4689 gam Methamphetamine, tổng cộng khối lượng 02 chất ma túy bị cáo đã mua và cất giấu là 3,2766 gam chất ma túy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế không có nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 38.500.000 đồng đã làm rõ là của ông Quàng Văn M gửi bị cáo giữ hộ, 01 chiếc dao lam là của anh Lò Văn T, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định, HĐXX chấp nhận.
- Đối với số Heroine và Methamphetamine còn lại là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Thị D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Quàng Thị D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại gồm 1,6505 gam Heroine và 1,2739 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/02/2020).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Anh Tuấn